

Số: 23 /2016/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2016

## THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2010/TT-NHNN ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thi hành Nghị định số 10/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về hoạt động thông tin tín dụng**

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 10/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về hoạt động thông tin tín dụng (sau đây gọi tắt là Nghị định 10/2010/NĐ-CP);

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2010/TT-NHNN ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thi hành Nghị định số 10/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về hoạt động thông tin tín dụng (sau đây gọi tắt là Thông tư 16/2010/TT-NHNN).

### **Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2010/TT-NHNN**

1. Khoản 1 Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thông tin tín dụng (sau đây viết tắt là Giấy chứng nhận) của Công ty thông tin tín dụng.”.

2. Khoản 2 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. *Đội ngũ quản lý* của Công ty thông tin tín dụng là những người giữ chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành

viên hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc), cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty theo quy định tại Điều lệ công ty và thành viên Ban Kiểm soát của Công ty thông tin tin dụng.”.

3. Sửa đổi, bổ sung tiêu đề Chương II thành “**THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN**”.

4. Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“Điều 5. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận**

1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu số 01/TTTD ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

c) Tài liệu chứng minh các điều kiện quy định tại Điều 7 Nghị định 10/2010/NĐ-CP và các quy định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế các điều kiện này (nếu có) bao gồm:

i) Điều lệ của doanh nghiệp;

ii) Hợp đồng với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng;

iii) Danh mục và bản thuyết minh về trang thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm tin học phục vụ cho hoạt động thu thập, xử lý, lưu giữ và cung cấp sản phẩm thông tin tin dụng;

iv) Xác nhận của ngân hàng thương mại về số dư tài khoản tiền gửi đồng Việt Nam, vàng, ngoại tệ; xác nhận của tổ chức định giá chuyên nghiệp đối với các tài sản góp vốn khác; hoặc xác nhận của tổ chức kiểm toán về vốn điều lệ của doanh nghiệp;

v) Bảng kê danh sách các chức danh thuộc đội ngũ quản lý của doanh nghiệp;

vi) Lý lịch tóm tắt của đội ngũ quản lý theo mẫu số 02/TTTD ban hành kèm theo Thông tư này; kèm theo các văn bằng, chứng chỉ, xác nhận thời gian làm việc trong lĩnh vực chuyên ngành của tổ chức liên quan;

vii) Phương án kinh doanh theo mẫu số 03/TTTD ban hành kèm theo Thông tư này;

viii) Văn bản của các ngân hàng thương mại cam kết cung cấp thông tin tin dụng cho doanh nghiệp theo mẫu số 04/TTTD ban hành kèm theo Thông tư này;

ix) Văn bản thỏa thuận về quy trình thu thập, xử lý, lưu giữ và cung cấp thông tin tin dụng giữa doanh nghiệp với các tổ chức cấp tin dụng đã cam kết cung cấp thông tin tin dụng.

2. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận được lập thành năm (05) bộ, gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện cho Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng), trong đó:

a) Có tối thiểu hai (02) bộ hồ sơ mà trong đó:

i) Các giấy tờ quy định tại điểm a, điểm c(iii), c(iv), c(v), c(vii) khoản 1 Điều này và bản lý lịch tóm tắt của đội ngũ quản lý theo mẫu 02/TTTD là bản chính;

ii) Các giấy tờ còn lại quy định tại khoản 1 Điều này là bản sao. Trường hợp các giấy tờ là bản sao mà không phải là bản sao có chứng thực, bản sao được cấp từ sổ gốc thì doanh nghiệp phải xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu, người đối chiếu phải ký xác nhận vào bản sao và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính.

b) Các bộ hồ sơ còn lại trừ các bộ hồ sơ quy định tại điểm a khoản 2 Điều này là hồ sơ sao chụp và đóng dấu giáp lai bằng con dấu của doanh nghiệp.”

## **Điều 2.**

Bãi bỏ Điều 4 và Điều 11 của Thông tư 16/2010/TT-NHNN.

## **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2016.

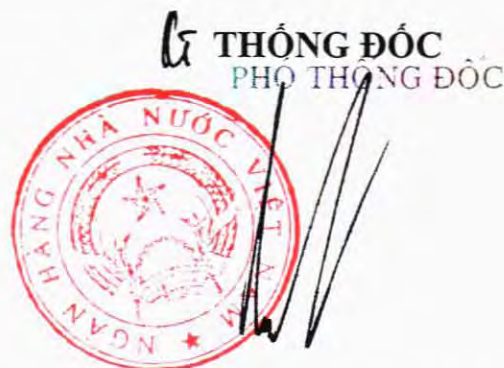
2. Bãi bỏ khoản 1, 2 Điều 1 của Thông tư số 27/2014/TT-NHNN ngày 18 tháng 9 năm 2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 16/2010/TT-NHNN.

## **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Giám đốc Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc (Giám đốc) Công ty thông tin tín dụng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này. /.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Lưu: VP, TTGSNH5, PC (3 bản)



Nguyễn Phước Thanh